

Thơ Cho Con

Vũ Thế Khanh, K20

Con chó tìm Cha *chỉ trong Đa Hiệu,*
Vì khác hơn, **Cha hằng ở với núi sông;**

Suốt đời Cha
Chưa một phút tản ngằn,
Quên dẫn bước hay phân vân chủ bại!

Chí anh hùng, Cha không ngần ngại,
Mà càng rèn cho sáng mãi với thời gian.

Cha không cúi mặt,
Cha không đầu hàng,
Dù có lúc phải cam tù ngục!

Hỡi Con!
Chớ bao giờ quên những lần chịu nhục;
Hãy rửa hờn
Và Quyết Chí Tiến Lên!
Giang sơn mình thừa những kẻ đón hèn
Ngồi nuối tiếc những vàng son ngày cũ!!!

Con!

CHÚNG TA

Không Bao Giờ Ủ Rũ;

Không Bao Giờ Nói Chữ Quạnh Hiu

Vì mình sống huy hoàng trong phục vụ và sáng tạo muôn chiều,

MÌNH

Là chủ lực tạo đời thành tựu!

Cha biết Các Con thừa hiểu
Mình sinh ra để báo hiếu cho dân;

*Mình sinh ra để phục hận nhân quân;
Để lấp cạn bể trầm luân nước Việt;*

Đề thắp sáng đèn Âu Cơ lẫm liệt
Cho bốn phương rõ mặt nhà Nam.
Con hỡi con, hãy sống đường hoàng
Dòng Võ Bị thênh thang sự nghiệp!

Cha yêu thương các con,



**Hình của Cố SVSQ Nguyễn Tất Tình - F24, đã tử nạn
vào giờ thứ 25, 1975.*

NHỆ TỰA LÔNG HỒNG

Nguyễn M., K25

*Vô cùng thương tiếc tưởng nhớ đến
Niên Trưởng Lâm Thành Thanh, K24*

Từ ngày ra trường, mãi tới hôm nay cũng hơn một năm tôi mới gặp lại anh. Đại đội của anh đang dừng quân trên quốc lộ 1, giữa buổi trưa hè nắng cháy gần quận Bình Sơn, Quảng Ngãi. Anh đang ngồi dưới bóng cây bên đường, đầu đội nón bo đi rừng. Với làn da sạm nắng và hàm râu quai nón mọc lờm chờm, trông anh có vẻ phong trần dày dạn nắng mưa. Anh bắt tay tôi, vẫn ánh mắt cười hiền hoà ngày nào mời tôi một điếu Pallmall. Anh là Niên Trưởng Lâm Thành Thanh, K24.

Tôi nhớ đến anh, một SVSQ Lâm Thành Thanh lè phè, có đôi mắt to, đôi môi dày, luôn đi ăn cơm ngoài hàng. Anh hiền hoà, ít nói và có nét rất nghệ sĩ mỗi khi ôm cây đàn guitar gảy những bản nhạc classic rất hay. Giờ đây, sau hơn một năm gặp lại, một năm lặn nắng mưa ở chiến trường, trông anh khác hẳn. Nét thư sinh ngày nào không còn nữa, thay vào đó là một sĩ quan chững chạc, tự tin và là một đại đội trưởng rất có uy với lính.

Anh làm ĐĐT/ ĐĐ3/ TĐ3/TRĐ6/ SĐ2 BB. Tiểu đoàn trưởng của anh là Đại Úy Ngô Quang Minh. Niên Trưởng Minh, Khoá 23, được Trung Đoàn Trưởng đặt biệt hiệu là “Con Gà Tre” vì trông anh nhỏ con nhưng “đá” rất hay, đụng trận nào cũng thắng, nổi tiếng cả Sư Đoàn 2. Trong Tiểu Đoàn 3/6 còn có Võ Văn Lê, Khoá 25 làm ĐĐT/ĐĐ2. Lê cũng là một đại đội trưởng rất “lì”.

Vào khoảng cuối tháng 5/1974, Tiểu Đoàn 3/6 có nhiệm vụ giải toả Đồi Đá thuộc xã Sơn Kim, quận Sơn Tịnh. Ngọn đồi này trước đây do đơn vị Địa Phương Quân trấn giữ nhưng đã bị VC đánh chiếm. Đại đội 2, do Võ Văn Lê làm đại đội trưởng, nhận nhiệm vụ giải toả Đồi Đá. Bên cánh trái có Đại Đội 1 và bên cánh phải có Đại Đội 3 của Niên Trưởng Lâm Thành Thanh làm thành phần tiếp ứng. Trận chiến ác liệt xảy ra hơn nửa ngày mới chiếm được Đồi Đá. Trong trận này Võ Văn Lê, ĐĐT/ĐĐ2, bị thương nặng được xe tải thương đưa về bệnh viện dã chiến ở Quảng Ngãi. Nhờ lần bị thương đó mà Võ Văn Lê được thoát nạn như câu chuyện được tường thuật tiếp sau đây.



Chuẩn Tướng Trần Văn Nhựt, Tư Lệnh Sư Đoàn 2 BB, năm 1974.

Sau khi giải toả Đồi Đá, Tiểu Đoàn 3/6 tiếp tục nhận nhiệm vụ mới: hành quân về miền Đông, giải toả mật khu Ba Tăng Găng của VC. Cuộc hành quân được chia làm hai cánh:

- Cánh 1: Do Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng Ngô Quang Minh dẫn hai Đại Đội 1+4 đạp dọc bờ biển từ Bình Giang, thuộc quận Bình Sơn tới Sơn Mỹ, thuộc quận Sơn Tịnh.

- Cánh 2: Do Đại Úy Tiểu Đoàn Phó Võ Như Ý dẫn hai Đại Đội 2+3 hành quân vào ban đêm đạp qua vùng Thố Long, Thố Lợi, điểm đến là hai ngọn đồi 108 và 109.

Nhiệm vụ của cánh 1 là theo trục tiến quân vào các khu vực từ Bình Giang đến các xã Bình Ân, Bình Kỳ, Bình Đức, và Sơn Mỹ. Đây là mật khu Ba Tăng Găng của VC từ thời Pháp, có địa hình hiểm trở. Thời gian ấn định giải toả là 10 ngày, với chỉ thị của Trung Đoàn Trưởng là cần di chuyển chậm và lẹ

soát kỹ. Tuy nhiên chỉ sau 3 ngày Niên Trưởng Ngô Quang Minh, TĐT/TĐ 3/6, báo cáo đã lục soát xong.

Nhiệm vụ của cánh 2 là nằm án ngữ cao điểm, hai đỉnh đồi 108 và 109, để quan sát hoạt động của địch. Chiều dài hai ngọn đồi này khoảng 4 Km. Nằm dưới chân đồi là con sông Hàm Giang bề ngang chỉ chừng 5m, Nên gọi con sông này là con suối thì đúng hơn vì bề ngang rất hẹp, nhưng nước rất sâu, ngập cả đầu. Bên kia sông Hàm Giang là Bộ chỉ huy nặng TĐ3/6 đóng ở đồn Nghĩa Quân.

Tám ngày trôi qua, tình hình ghi nhận là yên tĩnh. Qua ngày thứ tám, Niên Trưởng Ngô Quang Minh gọi máy xin phép Trung Đoàn Trưởng đi phép 24 tiếng. Chiều hôm đó, Đại Úy Tuân, Khoá 21, được điều động đến thay cho Niên Trưởng Minh đi phép.

Gần 4 giờ sáng ngày hôm sau bắt ngờ VC tấn công. Lúc đầu địch pháo kích cối 82ly và dùng thượng liên 12ly8 từ các đồi nhỏ gần hai đồi 108 và 109 bắn xối xả vào hai đại đội 2 và 3. Sau đó địch, quân số ước chừng hai tiểu đoàn, tràn ngập tấn công.

Thoạt đầu tại trung tâm hành quân Trung Đoàn, tôi nghe Đại Úy Ý, Tiểu Đoàn Phó báo khẩn cấp:

- Chúng tôi bị địch tấn công và tràn ngập.

Chỉ nghe chừng đó thôi, sau đó hoàn toàn im lặng. Mặc dầu trung tâm hành quân Trung Đoàn gọi Đại Úy Ý liên tục, nhưng không nghe tiếng trả lời. Quay về tần số của tiểu Đoàn 3/6, tôi nghe Đại Úy Tuân báo cho biết rằng hai đại đội 2 và 3 lâm trận bị thiệt hại nặng, chưa liên lạc được với Tiểu Đoàn Phó, cũng như hai Đại Đội Trưởng. Đại Úy Tuân xin Pháo Binh bắn hoả châu soi sáng và đạn nổ chụp quanh lưng đồi.

Tại bộ chỉ huy Trung Đoàn, ngay từ phút đầu đã có mặt ban tham mưu và Trung Đoàn Trưởng tại T.O.C. theo dõi diễn tiến trận chiến. Đại Tá Trung Đoàn Trưởng, Nguyễn Thới Lai,

địch thân gọi pháo binh tác xạ liên tục những điểm lưng chừng đồi và bắn hoả châu soi sáng. Mọi người ngồi yên lặng chờ đợi nghe ngóng tin tức trong bầu không khí căng thẳng ngột ngạt.

Khoảng 20 phút sau, bắt nghe Đại Úy Ý nói rất nhỏ:

- Tình hình rất xấu, xin pháo binh tác xạ về hướng Tây, dưới chân hai ngọn đồi. Địch đang trên đường rút lui.



Các quân nhân xuất sắc.

Ai nấy đều lộ vẻ vui mừng khi bắt được liên lạc với Đại Úy Ý. Niềm vui vừa mới loé lên chợt tắt lịm ngay khi nghe Đại Úy Ý báo tiếp chẳng thấy con cái đâu cả mà chỉ thấy ở trên đỉnh đồi toàn quân địch và xin pháo binh bắn đạn nổ chụp ngay trên đỉnh đồi, nơi hai đại đội 2 và 3 trú đóng! Ông báo đang nấp trong khe đá trên đồi với người lính truyền tin.

Mọi người đều bàng hoàng khi nghe tin này. Bầu không khí yên lặng nặng nề bao trùm mọi người đang hiện diện. Cái tin không ai dám nghĩ đến, cuối cùng cũng phải đón nhận trong niềm đau xót tột cùng. Hệ thống máy truyền tin im lặng khá lâu. Khoảng hơn 6 giờ, mọi người mới nghe tiếng Đại Úy Ý xin pháo binh bắn đạn khói liên tục dưới chân đồi về hướng

Đông, dọc sông Hàm Giang, để những binh lính nào còn sống sót có thể chạy về bộ chỉ huy Tiểu Đoàn ở bên kia sông. Mãi đến hơn 8 giờ sáng bộ chỉ huy Tiểu Đoàn báo chỉ có hai người chạy thoát về tới là Đại Úy Ý và người lính truyền tin!

Ngày hôm sau, Bộ Chỉ Huy của Trung Đoàn 6 hành quân vào xã Sơn Mỹ yểm trợ Tiểu Đoàn 3/6 đi tìm tử thi. Muốn tới đây phải đi xuôi sông Trà Khúc, dọc theo con đường đất nhỏ dưới chân núi Thiên Ân. Đó đây những cánh đồng bắp đã thu hoạch, còn trơ lại thân cây và tàu lá úa vàng.

Tôi gặp Đại Úy Tiểu Đoàn Trưởng, Niên Trưởng Ngô Quang Minh Khoá 23, ở chỗ đồi cao, nơi đặt nhiều xác được liên tục mang về đây. Sau hai ngày dưới trời nắng cháy xác bị trương lên xình thối, khó nhận dạng. Tìm lần mò trong những người tử thương, tôi thấy có một thi thể có râu quai nón. Bán tín bán nghi, tôi cố lục trong túi quần của tử thi lôi ra chiếc ví, mở ra xem để biết chắc có phải là Niên Trưởng Thanh hay không? Thế là hết! Khuôn mặt quen thuộc của Niên Trưởng Thanh trong tấm hình! Tôi đưa tấm hình cho Niên Trưởng Minh xem. Cả hai anh em chúng tôi đều đứng bất động, trong nỗi đau thương tột cùng.

Tất cả những tử thi được tìm thấy đều đưa về nhà xác gần phi trường Quảng Ngãi trong ngày. Qua ngày hôm sau tôi đến nhà xác mới chứng kiến cả trăm thi thể được đặt trên nền xi măng dưới mái nhà lợp tôn. Cả một không gian đầy tử khí bốc lên. Thấy ở ngoài sân nhà xác để sẵn 3 cái hòm, tôi bèn nhờ người mang thi thể Niên Trưởng Thanh đặt vào trong hòm. Theo lời người hướng dẫn ở đó, tôi đi mua mật cưa ở trại cưa gần đó đổ vào quan tài. Trong khi loay hoay lo đổ mật cưa để liệm, tôi không để ý có người thiếu nữ đang đứng bên cạnh. Bất ngờ tôi thấy người thiếu nữ vịn vào hòm và khóc nức nở. Ngạc nhiên tôi hỏi:

- Chị là ai?

- Dạ, em là bồ của anh Thanh.

Qua làn nước mắt tuôn dầm, chị nói tiếp:

- Em đã có thai với anh ấy mấy tháng rồi.

Tôi bàng hoàng khi nghe tin này. Người thiếu nữ đứng trước tôi ước chừng 25, 26 tuổi. Chị cho biết đang ở xã Bình Liên và làm bạn với anh Thanh lâu rồi. (Bình Liên là một xã nằm trên quốc lộ, nằm giữa hai quận Bình Sơn và Sơn Tịnh.) Nghe chị nói tôi chỉ biết đứng lặng câm, không có đủ một câu để an ủi chị vì chính tôi cũng đang quá đau lòng.

Trở về Trung Đoàn, tôi xin phép Trung Đoàn Trưởng được đưa xác Niên Trường Thanh về Sài Gòn. Tôi cũng nói thêm là hơn cả năm rồi tôi chưa được đi phép. Ông ta từ chối, nói việc đó để Ban 5 lo, và vì tình hình đang chộn rộn nên cũng không cho ai đi phép.

Ngày hôm sau, tôi thấy nhiều xe GMC chở những quan tài chạy về hướng Bắc. Đứng bên lề đường nhìn những xe chạy qua, lòng tôi ngậm ngùi thương tiếc vì biết rằng trên những xe ấy có xe chở quan tài NT Lâm Thành Thanh.

Chào vĩnh biệt NT Lâm Thành Thanh! Anh đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Anh đã ngã gục bên cạnh những đồng đội thương yêu. Anh đã ra đi nhẹ tựa lông hồng. Nhưng, những người còn ở lại: gia đình, người yêu, bạn bè anh... luôn luôn tưởng nhớ, thương tiếc anh.

Bạn **Võ Văn Lê, Khoá 25**, nguyên ĐĐT/ĐĐ2 may mắn thoát chết trong trận đó. Nhớ thương tiếc NT Lâm Thành Thanh, bạn Lê đã làm bài thơ sau đây:

Nhẹ tựa lông hồng

*Nắng sớm mưa chiều trời Quảng Ngãi
Anh cùng ta lội suối băng rừng
Không hẹn mà ta cùng đơn vị
Tiểu đoàn Ba Sáu buổi đầu xuân*

Ta Đại Đội Hai, anh Đội Ba

Khi núi Tròn lúc chiếm Ba Gia
Chuyên quân gặp nhau cười vui vẻ
Hẹn nhau về phố nhậu thả ga

*Ta ngỡ đi đời ở Sơn Kim
Ngọn đồi vừa chiếm pháo liên miên
Ta “xoi” mảnh pháo về bệnh viện
Còn anh vẫn thừa thắng xông lên*

Phố buồn ta cũng chán đi rong
Ôm vết thương rướm máu trong lòng
Ta mong sớm trở về đơn vị
Biết anh đang chuyển xuống miền Đông

*Những cuộc hành quân còn nối tiếp
Mà riêng anh vĩnh biệt không về !!!
Ta thần thờ đi trên phố vắng
Ngày buồn thấm tận trái tim tê*

Bạn của ta bao người nằm xuống
Nhiên, Thanh ơi! Chỉ mới hôm nào
Ngậm ngùi ta đọc câu thơ cổ:
“Gieo thái sơn nhẹ tựa hồng mao.”



Trận Thường Phước, Hong Ngự, 1964

Vương Võ Chiêu, K17

Tôi lớn lên ở Hà Nội. Khi đất nước chia thành 2 mảnh, tôi xuôi Nam vượt qua vĩ tuyến 17 theo dòng lịch sử. Chẳng có ý thức về tôn giáo lẫn thành kiến tự tại, cũng như không có chính kiến về đảng phái, tôi chọn binh nghiệp vào ngày chính biến 11/11/1960!



Ngày 1/11/1963 là ngày kỷ niệm “Đệ Thất Chu Niên” ngày thành lập “Liên Đoàn 77/ LLDB” (tiên khởi với tên “Liên Đoàn Quan Sát Số 1”). Nhân buổi lễ, các trưởng toán khu vực (sau này đổi thành Toán B/LLDB), hoạt động bên cạnh các khu chiến thuật (sư đoàn bộ binh – division size) đều về hội họp như các Đ/U Tôn Thất Thuận ở Huế, Trịnh Văn Viễn (Sông Mao; nguy danh Tiểu Đoàn 10 Nhảy Dù), Đỗ Hữu Nhơn (trại Dù Tho-Ba Xuyên), Nguyễn Văn Tửu (Trà Lòng, Lương Tâm-Chương Thiện), Chăm Ngọc Huân -ĐĐT/ ĐĐ1/ BCD, Vũ Dương Kiểm -ĐĐT/ ĐĐ2/ BCD, các Trung Úy Lê Tất Biên -ĐĐT/ ĐĐ3/ BCD, Nguyễn Quang Vinh -ĐĐT/ ĐĐ4/ BCD, Nguy Hiền (khoa 13, gốc Người Nhái HQ/VN), Từ Ván, Hồ Tâm,...

Ngày này cũng là ngày đánh dấu chế độ của Tổng Thống Ngô Đình Diệm sụp đổ! Khi buổi hội thảo đang diễn ra thì mọi người nghe tiếng súng nổ. Cuộc chính biến 1/11/1963 bắt đầu.

Khi đêm về, kết quả đã ngã ngũ, nghiêng về Hội Đồng Quân Nhân và các tướng lĩnh quân đội! Đệ Nhất Cộng Hoà không còn nữa nhưng dư âm của cuộc chính biến vẫn còn phảng phất nơi đây, vì những người trước đây có liên quan đến đảng Cần Lao đang chờ đợi đợt thanh trừng sắp tới.

Khi biết kết quả rõ ràng, đa số các sĩ quan đang họp lộ về lo lắng, và ưu tư khi nghe tình hình đang xảy ra. Thấy vậy, tôi trực tính hấp tấp phát biểu:

- Việc gì phải bận tâm và bồn chồn?

Đ/U Kiểm đáp thay cho khối thâm lặng:

- “Toa” thì còn mới quá nên chưa có dây dưa gì với thành tích. Tụi “moi” có dính dáng vào lực lượng trấn và đàn áp biểu tình, nên phải lo nghĩ.

Hai ngày sau, ngày 3 tháng 11 năm 1963, tất cả sĩ quan, hạ sĩ quan, và binh sĩ thuộc BTL/ LLDB cùng hai Liên Đoàn 31 và 77 được lệnh tập họp trước sân cò của BTL/ LLDB. Thiếu Tướng Lê Văn Nghiêm, Tân Tư Lệnh, phát biểu như sau:

- Toàn thể quân nhân các cấp LLDB không phải lo nghĩ, mang mặc cảm, không sợ bị ngược đãi vì thành kiến. Các anh và các cấp chỉ là người thừa hành, làm theo lệnh trên. Tôi đã can thiệp để tất cả quân nhân bị tạm giam ở khám Chí Hoà được trả tự do ngay ngày hôm nay.

Trường hợp của người viết bài là một ngoại lệ. Vì vừa chuyển đến Liên Đoàn 77 vào tháng 10/1963, chưa kịp lãnh quân trang và vũ khí nên tôi phải vào kho để lãnh súng và đạn dược. Vì thế, Thiếu Tá Phạm Văn Phú phải ra lệnh Tr/U Phan Bá Kỳ, thay vì tôi, hướng dẫn đoàn quân tăng viện lên Bộ Tư Lệnh/ LLDB. Tr/U Kỳ và toán tăng viện đều bị giữ tại khám Chí Hoà. (Quả thật quá lắm, cam chịu.)

Mười ngày sau đảo chánh, tôi nhận lệnh đi thay thế Đ/U Đặng Uyển (Khoá 4 phụ, Thủ Đức) tại căn cứ An Long (Đông Tháp Mười, Kiên Phong), lúc đó thuộc khu chiến thuật Tiền

Giang. Nơi đây do Sư Đoàn 7 Bộ Binh, thuộc Quân Đoàn III, vùng 3 Chiến Thuật đảm trách.

Trước khi đi nhận nhiệm vụ mới, tôi phải trình diện Trung Tướng Trần Ngọc Tám, Tư Lệnh Quân Đoàn III và Quân Khu 3 Chiến Thuật (QĐ III & QK3CT). Ông nhìn tôi từ đầu đến chân rồi hỏi tôi có điều gì thắc mắc khi được chỉ định đi thay thế một sĩ quan cao cấp hơn? Tôi chỉ còn biết trả lời:

- Tôi sẽ cố gắng thực hiện và thi hành công việc theo khả năng của một sĩ quan chuyên nghiệp và hiện dịch!

Đúng một tháng sau, Trung Tướng Tám bay xuống căn cứ của tôi tại Đồn Tháp Mười. Tướng Tám được Đ/U Fontaine, Trưởng Toán Cố Vấn của LLDB/ Hoa Kỳ trình bày rằng các khó khăn cũ đã được giải quyết, cũng như hoàn toàn thỏa mãn với phong cách và phương thức làm việc của tân chỉ huy trưởng trại! (Căn cứ có 2 đại đội Kmer (Saray) (Sơn Ngọc Thành), 2 đại đội gốc Hoà Hảo, và 1 đại đội gốc Công Giáo.)

Năm tuần sau ngày chính lý 30/1/1964, ông Quận Trưởng quận Hồng Ngự, Kiến Phong và tôi -Trưởng Trại LLDB An Long, được phi cơ chở về trình diện BTL/ QĐ III. Khi đi, tôi được biết Đ/U Nguyễn Đình Nghệ, thuộc Sư Đoàn 9 BB, vừa được thay thế Thiếu Tá Nguyễn Bá Thìn tự Long, làm Quận Trưởng quận Hồng Ngự. Chúng tôi được diện kiến Thiếu Tướng Lâm Văn Phát, tân Tư Lệnh QĐ III & QK 3CT, vừa thay thế Trung Tướng Trần Ngọc Tám sau ngày chính lý ngày 30/1/1964. Tướng Phát hỏi:

- Anh Nghệ, tình hình địch (VC) trong chi khu của anh có gì đặc biệt?

Đại Úy Nghệ trình bày:

- Thừa Thiếu Tướng, tại Thường Phước cách Hồng Ngự 11 km về hướng Tây Bắc, có một khu an toàn của chúng, nằm giữa biên giới Việt và Miên, không có dân chúng sinh sống, cả khu là cỏ đế và lác, xen kẽ cây chòi. Bộ Tư Lệnh Quân Khu 2 của VC thường trú ẩn ở đó. Khi nào có cuộc hành quân của SĐ

7BB thì chúng di chuyển sang phía bên kia biên giới!

Quay sang tôi, Thiếu Tướng Phát hỏi:

- Vậy ông Biệt Kích mũ xanh, ông nhận thấy có gì đặc biệt không?

- Thưa Thiếu Tướng, tôi thấy lời ông Quận Nghệ là tương đối chính xác. Tôi đã cử một số toán trinh sát lấy tin tức tình báo và ghi nhận được tình hình của địch quanh vùng. BTL/QK2 của VC thường xuyên trú ẩn ở đây, do Tiểu Đoàn 307 bảo vệ. Tiểu đoàn này, được thành lập từ hồi chiến tranh Việt Pháp, hiện nay được Cuba viện trợ nên đổi nguy danh là “Tiểu Đoàn Girong”. Chúng thường đào giao thông hào và hầm hố để bảo vệ khu vực.

- Nếu anh có quân số lớn hơn cấp trung đoàn, anh có ý kiến đề nghị gì không? Tướng Phát hỏi tôi.

Tôi, hơi ngạc nhiên về câu hỏi này, bộc trực trả lời:



Một nhóm Biệt kích VNCH chụp ảnh trong thời gian huấn luyện ở căn cứ.

- Phía Tây Bắc quận lỵ Hồng Ngự có con rạch chảy từ Miên xuống. Giáp ranh với sông Mekong có Địa Phương Quân (ĐPQ) và Nghĩa Quân bảo vệ. Lại có một trung đội 105 ly yểm trợ. Tất nhiên địch không thể di chuyển qua tuyến án ngữ của Địa Phương Quân được. Đồn Bến Đình phía hữu ngạn sông Mekong, cách biên giới 500m về phía Nam và có dân sinh sống. Nếu có đủ quân, tôi sẽ cho di chuyển từ đồn Bến Đình qua biên giới Miên khoảng 1500m, rồi đi dọc theo bờ sông Mekong về phía Nam, địch không còn hướng nào chạy

kể cả trên sông Mekong từ Hồng Ngự tới Tân Châu vì đã có hai Giang Đoàn Xung Phong 24 và 25 của Hải Quân tuần tiễu 100%. Như vậy, địch không còn đường nào rút an toàn nên phải chấp nhận giao tranh từ Bắc xuống Nam.

- Nay ông Biệt Kích, ông có thể bảo đảm không lạc đường khi qua biên giới Miên không?

- Chắc chắn tôi không thể lạc dù đi ban đêm.

- Được! Các anh (ông quận trưởng và tôi) về đơn vị, tuyệt đối giữ bí mật. Sẽ có lệnh cho các anh thi hành theo kế hoạch hành quân đặc biệt của BTL/QĐ III.

Nếu tôi nhớ không lầm, vào những ngày cuối tháng 2 năm 1964, tôi nhận được một phóng đồ hành quân của QĐ III & QK 3, cùng một công điện mang tay có lệnh cho tôi thi hành.

Chi khu Hồng Ngự sẽ cung cấp 1 tiểu đội Nghĩa Quân (am tường lãnh địa) + 2 tiểu đội Biệt Kích (người địa phương) để tăng cường và dẫn đường cho 2 tiểu đoàn 1 và 8 Nhảy Dù, do Đ/U Nu và Thọ làm tiểu đoàn trưởng. (Đ/U Thọ sau lên Đại Tá và bị bắt ở Hạ Lào năm 1971.) Ngoài ra phải xử dụng tối đa lực lượng cơ hữu, giữ an ninh khu vực 500m chung quanh đồn Bến Đình, địa đầu giới tuyến Việt Miên. Mọi lực lượng phải sẵn sàng vào ngày N (29 tháng 2 năm 1964), giờ G (1700 giờ).

Đúng 1700 giờ ngày 29/2/1964, một chiếc trực thăng chở Thiếu Tướng Phát cùng 3 hoặc 4 sĩ quan tham mưu đến. Tôi trình diện Tướng Phát bên ngoài đồn ĐPQ. Tướng Phát hỏi tôi:

- Tình hình địch thế nào? Còn hay đã rút đi?

Tôi thành thật trả lời:

- Tiểu đoàn 307 vẫn còn tại vị trí. Cách đây 3 ngày, một tiểu đoàn “cơ động thuộc tỉnh Mỹ Tho” của VC được tăng cường về đây. Đó là “Tiểu Đoàn 512”, hay “Cơ Động Tỉnh 514”. Tôi chưa phối kiểm được thực hư.

- Theo anh thì quyết định thế nào? Tướng Phát hỏi thêm.

- Đêm nay, đề nghị cho pháo binh 155 tại Tân Châu (quận lỵ của tỉnh An Giang, Long Xuyên) bắn cầm canh vào căn cứ địa của BCH/QK 2 VC ở Thường Đức, để phá huỷ hầm hố hình chữ L quay về phía Nam. Sáng sớm cho vài phi tuần khu trục thả bom napalm (bom cháy).

Tướng Phát đang trầm ngâm, suy nghĩ không trả lời thì một chi đoàn Thiết Giáp M113 chồm tới. Thiếu Tá Lý Tông Bá xuống xe đến trình diện Tướng Phát. Sau khi thảo luận trong



Một toán của Lực Lượng Đặc Biệt tại một trại biên phòng.

vài phút, Tướng Phát cùng các sĩ quan tháp tùng lên xe M114 chỉ huy, theo phương góc 90 độ, hướng Đông trực chỉ vào mục tiêu.

Khoảng 1800 giờ, lữ đoàn Nhảy Dù lên bờ sau khi đã được 2 giang pháo hạm 327 và 228 chuyên chở. Hai Hải Đoàn 24 và 25 Xung Phong giữ nhiệm vụ hộ tống từ Mỹ Tho lên hướng Bắc. Hình như Thiếu Tá Châu (Châu Cowboy) của HQ chỉ huy. Có thể nói, cuộc hành quân đang diễn ra là cuộc tiểu hành quân “Đổ bộ Normandy” của “Đệ Nhị Thế Chiến” tại Pháp.

Khoảng 18:30 giờ đến 18:45 giờ, khi trời chập choạng tối, tôi phải cho thả đèn “manchon” (đèn xử dụng dầu hoá, khi cháy rất sáng) trong phòng họp. Tại đây, tôi đã trình bày các

chi tiết khu vực hành quân cho Đại Tá Cao Văn Viên và ban tham mưu lữ đoàn Nhảy Dù, trong đó có Đ/U Tiến, Trưởng Phòng 3 Hành Quân của lữ đoàn. Những điều này là các chi tiết tôi đã trình bày cùng Thiếu Tướng Phát. Một Đ/U, cao dong dong, đeo kính trắng, hỏi tôi:

- Các anh có thứ gì để soi sáng ban đêm khi cần không?

Tôi trả lời:

- Có 2 khẩu 81 ly và 1 khẩu 57 ly không giật mà thôi.

Sau khi tôi phân phối các binh sĩ dẫn đường của Nghĩa Quân và Biệt Kích Quân cho 2 tiểu đoàn Dù xong, Đ/U Fontaine, Trưởng Toán A LLDB/ Hoa Kỳ, ngỏ ý muốn tham dự trực tiếp cuộc hành quân. Tôi đã trả lời:

- Nếu ông thích thì tham dự.

Tôi quyết định xử dụng Trung Đội Trinh Sát Biệt Kích Quân đi sau chót Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, nhưng trước Ban Tham Mưu Lữ Đoàn Dù khoảng 30m.

Trong phòng họp trước đây, có lẽ Đ/U Fontaine là sĩ quan Hoa Kỳ duy nhất tham dự thuyết trình. Tôi không thấy sĩ quan cố vấn Hoa Kỳ nào khác vào họp. Tôi không rõ có viên cố vấn Hoa Kỳ nào đi với Lữ Đoàn Dù hay không vì 2 tiểu đoàn Dù này nằm ngoài đồn biên giới Bến Đình.

Di chuyển ban đêm về hướng Tây Bắc (từ 45-50 độ) tương đối dễ dàng vì địa thế toàn hoa màu và đồng ruộng. Khi di chuyển lên phía Bắc biên giới khoảng vài trăm mét, đoàn quân được lệnh dừng lại nghỉ ngơi khoảng nửa giờ, rồi chuyển hướng về Nam (180 độ), cách sông Mekong khoảng 4km. Lúc đó, TĐ8 ND đi đầu, TĐ1 ND đi đoạn hậu.

Người lính của Biệt Kích Quân mà tôi tin tưởng là một người lính Hoà Hảo cũ, thân cận với cậu Hai Ngón (Lâm Thành Xuyên). Hấn cho tôi biết:

- Căn cứ địa của VC hiện trước tầm tay. Đường bắt đầu khó đi chuyển vì cỏ đế và sậy cao hơn đầu người.

Tôi cho truyền tai báo lại phía sau. Được tin, Ban Chỉ Huy và Tham Mưu Dù cho lệnh dừng lại. Trong khi đó, toán quân di chuyển về phía Nam tiếp tục gần một giờ mới cho bố trí và nghỉ ngơi.

Tờ mờ sáng ngày 1/3/1964, địch khai hoả vào BCH của lữ đoàn và TĐ1 ND. Trong khi đó TĐ8 ND đã vượt qua căn cứ địa của VC.

Địch đã căn sẵn đạn đạo, xả súng tối đa bắn sát mặt đất vào vị trí của TĐ1 ND. Lực lượng bạn bị khớp lúc đầu vì thiệt hại khá nặng,



Một đơn vị Nhảy Dù đang hành quân tại Vàng 4 Chiến Thuật.

nhưng kiên cường chống trả mãnh liệt. TĐ8 ND lấy lại đội hình, xử dụng hồi mã thương đánh quật ngược vào phòng tuyến địch. M113 của Chi Đoàn 6 thuộc Sư Đoàn 7BB, do Th/Tá Lý Tông Bá chỉ huy, áp sát, tác xạ, và ủi sập các hầm hố và chướng ngại vật của địch. Trận đánh chỉ kéo dài trong 30 phút nhưng tổn hại không nhỏ.

Một số binh sĩ, hạ sĩ quan, và sĩ quan của TĐ1 ND bị chết hoặc bị thương. Đ/U Tiến, Trưởng Phòng 3 bị hư một mắt và chân phải bị thương nặng. Đại Tá Cao Văn Viên bị thương nhẹ ở vai phải, phía sau lưng. Số binh sĩ bị thương vong được đưa về phi trường An Long (kinh đào Đồng Tiến) rồi được phi cơ C123 không vận về Saigon. Ba binh sĩ Biệt Kích Quân bị thương ở chân. Cuộc hành quân chấm dứt vào chiều ngày

1/3/1964.

Địch đã bị tổn thất rất nặng nề trong trận này. Tên của Tiểu Đoàn 307 VC không còn thấy xuất hiện trên bản đồ hành quân nữa. Mãi sau này, vào năm 1969 mới thấy xuất hiện Trung Đoàn 67 Đặc Công G (Girong). Khi chúng xâm nhập vào Thất Sơn, đã bị LLDB/ B20 xoá sổ tại mặt khu Hà Tiên năm 1969.

Nhận xét chung:

Trong trận đánh xảy ra ở Thường Phước, quân ta không có Pháo Binh yểm trợ, vì trung đội 105 ly ở Hồng Ngự vượt quá tầm bắn, trong khi đó đơn vị hành quân không được dùng 155 ly ở Tân Châu vì đơn vị này thống thuộc Quân Đoàn IV. Trong kế hoạch hành quân, không dự trù phối hợp hoá lực... giữa 2 quân đoàn. Ngoài ra đơn vị hành quân cũng không được Không Quân yểm trợ.

Tháng 12 năm 1964, một trận đánh khác rất khốc liệt đã xảy ra khiến tổn thất của ta tương đối nặng nề, Một tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến do Th/T Nho chỉ huy hành quân ở Bình Giã, được tăng phái cho BTL/QĐ III, khi giao tranh không có pháo binh yểm trợ, chỉ trông chờ vào một chi đội chiến xa của Thiếu tá Lý Tòng Bá và không yểm! Ngoài ra TD7 ND được sử dụng ở mặt trận Đồng Xoài chỉ trông chờ duy nhất vào không yểm.

Pháo Binh là nhu cầu cần thiết nhất cho bộ binh, yểm trợ 24/24 giờ, chống lại mọi thời tiết, dù mưa bão hay nắng hạn. Rất tiếc!

Phụ chú:

Ngày 21/4/1964, tôi được thăng cấp trung úy chỉ huy theo đề nghị của Đại Tá Lam Sơn, Tư Lệnh LLDB.